

Số: 262/KH-THCSTT

Bình Chánh, ngày 05 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức Trường THCS Tân Túc
năm học 2023 – 2024

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về giao số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn Huyện năm 2023;

Căn cứ Công văn số 241/UBND ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về phê duyệt số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân Huyện năm 2023;

Căn cứ Công văn số 2461/UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thực hiện tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024;

Căn cứ quy định về vị trí việc làm và đề án vị trí việc làm tại đơn vị;

Căn cứ tình hình nhân sự thực tế tại đơn vị, Trường THCS Tân Túc xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2023 – 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Nhằm bổ sung nhu cầu viên chức còn thiếu của Trường trong năm học 2023 - 2024.

2. Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình theo quy định.

3. Công tác tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; đánh giá đúng trình độ, năng lực đảm bảo đúng vị trí cần tuyển.



II. NGUYÊN TẮC, CĂN CỨ TUYỂN DỤNG

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

2. Chỉ xét tuyển đủ số lượng so với chỉ tiêu biên chế được giao theo vị trí việc làm.

3. Người được tuyển dụng phải đảm bảo trình độ, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

4. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp có hành vi gian lận sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ

1. Tổng số người làm việc được giao năm 2023: 94 người.

2. Tổng số người làm việc hiện có (viên chức): 83 người, trong đó:

- Hiệu trưởng: 01

- Phó Hiệu trưởng: 02

- Tổng số giáo viên: 76 người;

- Tổng số nhân viên: 04 người

IV. NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN TỨC - NĂM HỌC 2023 – 2024: 09 người, cụ thể như sau:

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người cần bố trí theo vị trí việc làm	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng cần tuyển	Ghi chú
I	Nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ quản lý, điều hành	03	03	00	
1	Hiệu trưởng	01	01	00	
2	Phó Hiệu trưởng	02	02	00	
II	Nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ hoạt động nghề nghiệp (Liệt kê theo thứ tự của phụ lục 1B tùy theo khối)	84	76	07	
1	Giáo viên Toán	13	13		
2	Giáo viên môn Tiếng Anh	10	08	02	
3	Giáo viên môn Sinh	06	06		
4	Giáo viên môn GDCD	03	03		
5	Giáo viên môn Văn	12	10	02	



TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người cần bố trí theo vị trí việc làm	Số lượng người làm việc hiện có	Số lượng cần tuyển	Ghi chú
6	Giáo viên môn Công nghệ (Nữ công)	01	01		
7	Giáo viên môn Công nghệ (Nông nghiệp)	02	02		
8	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	02	02		
9	Giáo viên môn Tin học	05	05		
10	Giáo viên môn Mỹ thuật	03	02	01	
11	Giáo viên môn Thể dục	05	05		
12	Giáo viên môn Âm nhạc	02	01	01	
13	Giáo viên môn Hóa	03	03		
14	Giáo viên môn Vật Lý	06	04	01	
15	Giáo viên môn Địa lý	06	06		
16	Giáo viên môn Lịch Sử	04	04		
17	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	00	00		
18	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	00	00		
19	Giáo viên phụ trách công tác Đội	01	01		
III	Nhóm vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ (Liệt kê theo thứ tự của phụ lục 1B tùy theo khối)	07	04	02	
1	Thư viện, Thiết bị	02	00	01	Hiện có 01 thiết bị kiêm nhiệm
2	Công nghệ thông tin	01	00	01	
3	Kế toán	01	01	00	
4	Văn thư	01	01	00	
5	Y tế	01	01	00	
6	Thủ quỹ	01	01	00	
	Tổng cộng	94	83	09	

(Đính kèm phụ lục chi tiết điều kiện, tiêu chuẩn cần tuyển)

V. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Người có đủ điều kiện sau đây được tham gia xét tuyển viên chức

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

* Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Thực hiện xét tuyển viên chức theo 02 vòng, như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Phỏng vấn, thực hành theo các yêu cầu của vị trí tuyển dụng để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

- Thang điểm: Tính theo thang điểm 100.

- Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn, thực hành.



VII. HỒ SƠ DỰ XÉT TUYỂN, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Hồ sơ nộp: Ứng viên nộp Phiếu Đăng ký dự tuyển theo mẫu tại số 01 quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Lưu ý: ứng viên khai đầy đủ thông tin, dán ảnh, ký, ghi rõ họ tên; có thể kèm bản photo văn bằng chứng chỉ để kiểm tra nếu chưa rõ thông tin.

2. Hình thức nộp

- Nộp trực tiếp tại: Trường Trung học cơ sở Tân Túc, địa chỉ: C1/3 đường Bùi Thanh Khiết, khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, sdt: 028.3.7602799, gặp: Cô Xuyên.

- Nộp qua đường bưu điện: Gửi về địa chỉ: Trường Trung học cơ sở Tân Túc, địa chỉ: C1/3 đường Bùi Thanh Khiết, khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Lưu ý: Thời gian được tính là thời gian còn trong hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tính theo ngày Trường Trung học cơ sở Tân Túc ký tiếp nhận.

1. 3. Thời gian nhận hồ sơ: 30 ngày kể từ ngày đăng báo Người Lao động, thông báo công khai trên báo, trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại Trường Trung học cơ sở Tân Túc trang Website: <http://thcstantuc.hcm.edu.vn>

4. Thời gian và địa điểm tổ chức tuyển dụng: Trường Trung học cơ sở Tân Túc sẽ thông tin cụ thể đến ứng viên.

X. KINH PHÍ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Nơi nhận

- UBND Huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GDĐT;
- Lưu VT.



Kiều Nguyệt Hương Liên

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM HỌC 2023 - 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 262 /KH-THCS/TT ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Trường THCS Tân Túc)

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
A	Vị trí Giáo viên							
III	Khối THCS							
1	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Toán học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
2	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tiếng Anh đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
3	Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Sinh học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
4	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Giáo dục công dân đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			



STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
5	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Văn đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
6	Giáo viên môn Công nghệ (Nữ công)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Kỹ thuật nữ công đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
7	Giáo viên môn Công nghệ (Nông nghiệp)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Kỹ thuật nông nghiệp đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
8	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Kỹ thuật Điện đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
9	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Tin học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
10	Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Mỹ thuật đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
11	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Thể dục Thể chất đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
12	Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Âm nhạc đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
13	Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
14	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
15	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lý đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
16	Giáo viên môn Sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
				0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử - Địa lý đối với giáo viên trung học cơ sở			



STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
17	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Địa lý đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
				0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Lịch sử đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
18	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Khoa học tự nhiên đối với giáo viên trung học cơ sở			
				0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Hóa học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
				0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Vật lý đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			
				0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên Sinh học đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành			

STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
19	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	0	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành khác phù hợp môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.			
B Vị trí Nhân viên								
1	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	0	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.			
2	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên	01.005	0	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thiết bị. Nếu tốt nghiệp ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng công tác thiết bị			
3	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.			
4	Nhân viên Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	1	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin			
5	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	0	Có bằng tốt nghiệp Trung cấp Tài chính – Kế toán trở lên			



STT	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng	Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển			Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
6	Nhân viên Thiết bị, Thí nghiệm (Khối THCS)	Nhân viên Thiết bị, Thí nghiệm	V.07.07.20	0	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học);			
7	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	0	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính			
Tổng				9				

NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NĂM HỌC 2023- 2024

(Kèm theo Công văn số 264/THCSTT ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Trường THCS Tân Túc)

KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

MẪU SỐ 1B

STT	ĐƠN VỊ	SỐ VIÊN CHỨC GIAO NĂM 2023						SỐ VIÊN CHỨC CÓ MẶT TÍNH ĐẾN 8/2023					
		Tổng cộng	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên	Nhân viên: Thư viện; Thiết bị - thí nghiệm; Công nghệ thông tin	Nhân viên Kế toán; Văn thư; Thủ quỹ; Y tế	Tổng cộng	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên	Nhân viên: Thư viện; Thiết bị - thí nghiệm; Công nghệ thông tin	Nhân viên Kế toán; Văn thư; Thủ quỹ; Y tế
1	2	3= 4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9= 10+11+12+13+14	10	11	12	13	14
1	Trường THCS Tân Túc	94	1	2	84	3	4	83	1	2	76	0	4

STT	Vị trí việc làm	NHU CẦU TUYỂN DỤNG 2023 -2024 CỦA TRƯỜNG THCS TÂN TỨC			
		Số lượng Giáo viên cần bố trí	Số có mặt đến tháng 8/2023	Số còn thiếu	Nhu cầu tuyển dụng
1	2	3	4	5=3-4	6 (thực tế cần, bằng hoặc nhỏ hơn 5 cột)
1	Giáo viên THCS hạng III	83	76	7	7
1	Giáo viên môn Toán	13	13		
2	Giáo viên môn Tiếng Anh	10	8	2	2
3	Giáo viên môn Sinh	6	6		
4	Giáo viên môn GDCD	3	3		
5	Giáo viên môn Văn	12	10	2	2
6	Giáo viên môn Công nghệ (Nữ công)	1	1		

7	Giáo viên môn Công nghệ (Nông nghiệp)	2	2		
8	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	2	2		
9	Giáo viên môn Tin học	5	5		
10	Giáo viên môn Mỹ thuật	3	2	1	1
11	Giáo viên môn Thể dục	5	5		
12	Giáo viên môn Âm nhạc	2	1	1	1
13	Giáo viên môn Hóa	3	3		
14	Giáo viên môn Vật Lý	5	4	1	1
15	Giáo viên môn Địa lý	5	5		
16	Giáo viên môn Lịch Sử	5	5		
17	Giáo viên môn Lịch sử - Địa lý	0	0		
18	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	0	0		
19	Giáo viên phụ trách công tác Đội	1	1		
II	Nhân viên hỗ trợ, phục vụ	7	4	2	2
1	Nhân viên Thí nghiệm, Thiết bị	1	0		
2	Nhân viên Thư viện	1	0	1	1
3	Nhân viên Văn thư	1	1		
4	Nhân viên Công nghệ thông tin	1	0	1	1
5	Nhân viên Kế toán	1	1		
6	Nhân viên Y tế	1	1		Không tuyển dụng theo TT12
7	Nhân viên Thủ quỹ	1	1		
Tổng cộng (I+II)		90	80	9	9



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TỨC

Kiều Nguyệt Hương Liên